

Bản án số: 89/2024/HS-PT

Ngày: 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Nguyễn Văn Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 01 và 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 66/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Hồ Ngọc T** (Tên gọi khác: M), sinh ngày 21/8/2000, tại tỉnh Long An. Nơi thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc T1, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Gái M1, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến ngày 02/02/2024 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người chứng kiến không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 05/7/2023, Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, tiến hành kiểm tra hành chính tại ngôi nhà không số, đường số A, Khu dân cư L, thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện C. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện

trong nhà có 03 bị cáo gồm: Hồ Ngọc T, Tô Ngọc T2 và Lê Bùi Trọng T3 cùng tang vật làm giả giấy tờ, tài liệu gồm: 04 bộ máy tính gồm màn hình, CPU, máy in, có kết nối internet (Trong đó, có 03 máy tính đang hoạt động); 60 bộ hợp đồng đã thành phẩm (hợp đồng, phiếu xuất kho, phiếu thu, đề nghị thanh toán... đã được đóng dấu ký tên trong hợp đồng bên mua hoặc bên bán); 05 Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ban Q cấp cho Công ty TNHH S là bản sao có chứng thực của U, quận G, TP . do bà Phan Thị Hoàng L, Phó Chủ tịch UBND phường ký; 120 con dấu tròn Công ty, Doanh nghiệp; 45 con dấu tròn Doanh nghiệp và dấu tên Giám đốc; 138 điện thoại di động các loại có gắn sim (đã qua sử dụng); 01 con dấu tròn của U, quận G, TP .; 01 con dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính của Phó Chủ tịch U, quận G, TP .; 01 dấu tên Phan Thị Hoàng L; 01 con dấu số chứng thực 007996; 185 Giấy chứng nhận đăng ký Công ty, Doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở K cấp; 45 Chứng minh nhân dân; 09 Căn cước công dân; 23 cuốn phiếu xuất kho; 03 cuốn sổ hóa đơn; 01 sổ phiếu thu; 01 sổ phiếu chi và 01 sổ giấy giới thiệu, nên Công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ và mời 03 đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 11/2022, bị cáo Hồ Ngọc T gặp và quen với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), người thanh niên này thỏa thuận với T, bảo T về làm thuê cho mình bằng cách làm giả các giấy tờ, tài liệu do người thanh niên này cung cấp thông qua mạng xã hội Telegram, tiền lương từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Sau đó, người thanh niên này tạo tài khoản Telegram tên “Đỗ Nam T4” để liên lạc với T. “Đỗ Nam T4” yêu cầu T thuê nhà trọ ở TP . để làm việc, “Đỗ Nam T4” cung cấp máy tính và các con dấu tên Giám đốc, con dấu Công ty, Doanh nghiệp cho T, kêu T tạo tài khoản Telegram tên “Mập Alpha” và gửi lại cho “Đỗ Nam T4”, nếu có khách hàng giao dịch thì “Đỗ Nam T4” sẽ giới thiệu cho T, với quy trình: Khách hàng sẽ gửi cho T những bộ hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán trên ứng dụng Telegram rồi T sẽ thực hiện các thao tác như sau:

Đối với những bộ hợp đồng kinh tế đã được soạn sẵn, T tải về máy tính của mình, kiểm tra lại thể thức văn bản rồi in ra, ký giả tên Giám đốc và đóng dấu tròn Công ty, dấu tên Giám đốc theo yêu cầu của khách hàng.

Đối với những bộ hợp đồng kinh tế chưa được soạn sẵn thì T tải về máy tính, thêm nội dung thông tin vào mẫu hợp đồng theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi hoàn chỉnh, T in ra, ký giả tên Giám đốc và đóng dấu tròn Công ty, dấu tên Giám đốc theo yêu cầu của khách hàng.

Sau khi hoàn tất bộ hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán, biên bản giao nhận, phiếu xuất kho, đề nghị thanh toán.... T tập hợp thành 01 bộ rồi gửi lại cho khách hàng bằng xe ôm công nghệ (GrabBike) hoặc chuyển phát nhanh đến địa chỉ theo yêu cầu của khách hàng.

Đến tháng 3/2023, theo yêu cầu của “Đỗ Nam T4” thì T đến thuê căn nhà tại khu dân cư Đ khu phố K, thị trấn C, huyện C để làm việc. Do công việc ngày càng nhiều nên “Đỗ Nam T4” bảo T tìm thêm người để làm. Sau đó, T gặp bị cáo Lê Bùi Trọng T3 và rủ T3 làm chung với T, T hướng dẫn cho T3 quy trình làm

giả tài liệu như “Đỗ Nam T4” đã hướng dẫn cho T và tạo cho Tân T5 tên “Khánh Duy”, tiền lương từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, thì được T3 đồng ý.

Đến cuối tháng 5/2023, T và T3 thuê căn nhà không số, đường số A, khu dân cư L thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện C để tiếp tục thực hiện hành vi làm giả tài liệu. Sau đó, T rủ thêm bị cáo Tô Ngọc T2 cùng làm chung, T hướng dẫn cho T2 về quy trình làm giả tài liệu và tạo cho T2 Telegram tên “Ngọc H”, với mức lương từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, thì được T2 đồng ý. Trong quá trình làm giả giấy tờ, tài liệu ba bị cáo được “Đỗ Nam T4” cung cấp 120 con dấu tròn Công ty, Doanh nghiệp; 45 (bốn mươi lăm) con dấu tròn Doanh nghiệp và dấu tên Giám đốc; 01 (một) con dấu tròn của U, quận G, TP .; 01 (một) con dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính của Phó Chủ tịch U, quận G, TP .; 01 (một) dấu tên Phan Thị Hoàng L; 01 (một) con dấu số chứng thực 007996 và 45 (bốn mươi lăm) Chứng minh nhân dân; 09 (chín) Căn cước công dân.

Hàng ngày, T, T3 và T2 cùng lên ngồi máy vi tính mở nhóm T5, kiểm tra tin nhắn của khách hàng gửi đến các file hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán đã được soạn sẵn hoặc gửi yêu cầu lập hợp đồng kinh tế giữa các Công ty với nhau. Sau đó, T phân công cho cả nhóm thực hiện các thao tác theo yêu cầu của khách hàng. Người nào phát hiện hợp đồng hay tài liệu trước thì làm trước, rồi đến người tiếp theo, mỗi người làm 01 (một) bộ hợp đồng từ giả chữ ký đến đóng dấu của Công ty cho hoàn chỉnh thành 01 (một) bộ hợp đồng, nếu nhiều hợp đồng thì cả T3, T và T2 cùng nhau làm cho hoàn chỉnh, rồi tập hợp lại đến ngày thứ Tư và thứ Bảy hàng tuần sẽ gửi cho khách hàng theo địa chỉ đã yêu cầu, nếu khách hàng yêu cầu lấy gấp thì nhóm sẽ gửi liền cho khách hàng thông qua chuyển phát nhanh hoặc gửi xe ôm công nghệ (GrabBike).

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/7/2023, cả nhóm lên máy mở nhóm T5 để kiểm tra. T kiểm tra tài khoản của mình tên “Mập Alpha” thì phát hiện tài khoản Telegram “//” gửi cho T một “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” của Ban Q chứng nhận cho Công ty TNHH S, yêu cầu nhóm của T sao y chứng thực 01 (một) bản và scan gửi lại cho T5 trên. T tải về máy tính của mình rồi in ra thành 03 bản, T kêu T3 đóng dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính của Phó Chủ tịch U, quận G, TP ., đóng số chứng thực, đóng dấu tròn của U, quận G và đóng dấu tên Phan Thị Hoàng L, rồi đưa lại cho T ký giả chữ ký của bà L, nhưng do T ký không đẹp nên T tiếp tục in thêm 02 bản, đưa cho T3 đóng dấu 01 (một) bản rồi đưa lại cho T ký tên giả chữ ký của bà L, còn 01 (một) bản do T trực tiếp đóng dấu và ký tên giả chữ ký bà L. Sau đó, T chọn 01 bản đẹp nhất rồi scan gửi cho khách hàng. Đến khoảng 23 giờ 20 phút, ngày 05/7/2023, thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Ngoài ra, Hồ Ngọc T, Lê Bùi Trọng T3 và Tô Ngọc T2 còn khai nhận từ khi bắt đầu làm giả tài liệu, giấy tờ đến nay đã làm giả được khoảng 700 - 800 bộ hợp đồng kinh tế, hợp đồng mua bán, đề nghị thanh toán...; Trong đó, có 60 bộ hợp đồng được làm giả đã thành phẩm (phiếu xuất kho, phiếu thu, đề nghị thanh toán...) mà Cơ quan Công an đã tạm giữ là do T, T2 và T3 vừa làm xong chưa kịp

gửi cho khách hàng thì bị Công an phát hiện. Quá trình thực hiện hành vi làm giả giấy tờ, Hồ Ngọc T đã hưởng lợi số tiền 48.000.000 đồng, Lê Bùi Trọng T3 hưởng lợi số tiền 36.000.000 đồng và Tô Ngọc T2 hưởng lợi số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 684/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phòng K1 thuộc Công an tỉnh L, kết luận:

1.1. Hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính Sổ chứng thực:...Quyển số...SCT/BS Ngày: 03-07-2023 Phó Chủ tịch U, Q.G” bằng mực màu xanh trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với 08 hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính Sổ chứng thực:...Quyển số...SCT/BS Ngày: 03-07-2023 Phó Chủ tịch U, Q.G” bằng mực màu xanh ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng cần giám định có đặc điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng cần giám định” ký hiệu M4 là do cùng một con dấu đóng ra.

1.2. Hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính Sổ chứng thực:...Quyển số...SCT/BS Ngày: 03-07-2023 Phó Chủ tịch U, Q.G” bằng mực màu xanh trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với 08 hình dấu “Chứng thực bản sao đúng với bản chính Sổ chứng thực:...Quyển số...SCT/BS Ngày: 03-07-2023 Phó Chủ tịch U, Q.G” bằng mực màu xanh ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng giám định thu giữ có đặc điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng giám định” ký hiệu M10 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2.1. Hình dấu “007996” bằng mực màu đỏ trên 03 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1, A2 và A4 với 12 hình dấu “007996” bằng mực màu đỏ ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng cần giám định có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng cần giám định” ký hiệu M5 là do cùng một con dấu đóng ra.

2.2. Hình dấu “007996” bằng mực màu đỏ trên 03 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1, A2 và A4 với 08 hình dấu “007996” bằng mực màu đỏ ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng giám định thu giữ có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng giám định” ký hiệu M11 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3.1. Chữ ký bằng bút bic màu xanh ở phía dưới mục “Phó Chủ tịch UBND Phường 16, Q. G” của hình dấu chứng thực trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với: 12 chữ ký bằng bút bic màu xanh ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng cần giám định có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng cần giám định” ký hiệu M6; 15 chữ ký bằng bút bic màu xanh ở dưới dòng chữ viết “... Quận G như sau:” trên tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” ký hiệu M7 là do cùng một người ký ra.

3.2. Chữ ký bằng bút bic màu xanh ở phía dưới mục “Phó Chủ tịch UBND Phường 16, Q. G” của hình dấu chứng thực trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với 08 chữ ký bằng bút mực màu xanh ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng giám định thu giữ có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng giám định” ký hiệu M12 là không phải do cùng một người ký ra.

4.1. Hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. G TP .” bằng mực màu đỏ trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với: Hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. Gò Vấp TP. H” bằng mực màu đỏ ở mục “KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch” trên tờ Công văn về việc hỗ trợ trích lục hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu M1; hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. Gò Vấp TP. H” bằng mực màu đỏ ở mục “KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch” trên tờ “Giấy mời” ký hiệu M2; hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. Gò Vấp TP. H” bằng mực màu đỏ ở mục “KT. Chủ tịch Phó Chủ tịch” trên T6 về việc xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp ký hiệu M3; 15 (mười lăm) hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. Gò Vấp TP. H” bằng mực màu đỏ ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng giám định thu giữ có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng giám định” ký hiệu M13 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4.2. Hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. G TP .” bằng mực màu đỏ trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với 08 hình dấu tròn “U.B.N.D Phường 16 Q. Gò Vấp TP. H” bằng mực màu đỏ ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng cần giám định có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng cần giám định” ký hiệu M8 là do cùng một con dấu đóng ra.

5.1. Hình dấu tên “Phan Thị Hoàng L” bằng mực màu đỏ trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với 12 hình dấu tên “Phan Thị Hoàng L” bằng mực màu đỏ ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng cần giám định có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng cần giám định” ký hiệu M9 là do cùng một con dấu đóng ra.

5.2. Hình dấu tên “Phan Thị Hoàng L” bằng mực màu đỏ trên 05 tờ “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Ban Quản lý an toàn thực phẩm Thành phố H” ký hiệu từ A1 đến A5 với 10 hình dấu tên “Phan Thị Hoàng L” bằng mực màu đỏ ở dưới dòng chữ “Mẫu đối tượng giám định thu giữ có đặt điểm như sau:” trên tờ “Biên bản thu mẫu đối tượng giám định” ký hiệu M14 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hồ Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 14/7/2023 đến ngày 02/02/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 4 năm 2024, bị cáo Hồ Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hồ Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Hồ Ngọc T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Ngọc T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với phần xử lý vật chứng: Án sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu huỷ gồm: 120 con dấu tròn Công ty, Doanh nghiệp; 45 con dấu tròn Doanh nghiệp và dấu tên Giám đốc; 01 con dấu tròn của U, quận G, TP .; 01 con dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính của Phó Chủ tịch U, quận G, TP .; 01 dấu tên Phan Thị Hoàng L; 01 con dấu số chứng thực 007996; 45 Chứng minh nhân dân; 09 Căn cước công dân; 23 cuốn phiếu xuất kho; 03 cuốn sổ hóa đơn; 01 sổ phiếu thu; 01 sổ phiếu chi và 01 sổ giấy giới thiệu là không đúng. Đề nghị, tuyên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tạm giữ để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án đối với người có tên trên tài khoản T5 là “Đỗ Nam T4” đang tách ra từ vụ án và xử lý theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hồ Ngọc T có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận: Trước đó, bị cáo T được người có tên trên tài khoản Telegram là “Đỗ Nam T4” (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) thuê làm tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và cung cấp các thiết bị cần thiết phục vụ cho việc làm giả. Sau một thời gian làm giả tài liệu, T thuê thêm Lê Bùi Trọng T3 cùng thực hiện. Sau đó, T cùng T3 thuê nhà không số, đường số A, Khu dân cư L, thuộc khu phố L, thị trấn C, huyện C và thuê thêm Tô Ngọc T2 để cùng làm giả các tài liệu của cơ quan, tổ chức theo yêu cầu người có tên trên tài khoản T5 là “Đỗ Nam T4” khi có người có nhu cầu sử dụng tài liệu giả đặt làm, nhằm hưởng lợi bất chính. Đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 05/7/2023, bị Công an phát hiện và thu giữ các tài liệu giả chưa kịp đưa đi tiêu thụ gồm: 05 Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ban Q cấp cho Công ty TNHH S là bản sao có chứng thực của U, quận G, TP . do bà Phan Thị Hoàng L - Phó Chủ tịch UBND phường ký và 60 bộ hợp đồng đã thành phẩm (hợp đồng, phiếu xuất kho, phiếu thu, đề nghị thanh toán... đã được đóng dấu ký tên trong hợp đồng bên mua hoặc bên bán) và cùng các dụng cụ phục vụ cho việc làm giả tài liệu. Xét, lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc T cùng với Lê Bùi Trọng T3 và Tô Ngọc T2 phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Qua xem xét: Tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò và mức hưởng lợi của từng bị cáo trong vụ án, xét thấy: Số lượng tài liệu làm giả khi bị bắt gồm: 05 Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ban Q cấp cho Công ty TNHH S cùng 60 bộ hợp đồng đã thành phẩm (hợp đồng, phiếu xuất kho, phiếu thu, đề nghị thanh toán... đã được đóng dấu ký tên trong hợp đồng bên mua hoặc bên bán) là số lượng tài liệu giả rất lớn; bị cáo T là người rủ rê các bị cáo còn lại cùng thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật quy định về tội danh và hình phạt tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định: *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên.* Bị cáo T chỉ có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là quá nhẹ. Tuy bị cáo kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là “Đơn xin xác nhận” của Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, xác nhận: Ngày 01/5/2024, bị cáo T có đến Công an thị trấn Đ cung cấp thông tin cho lực lượng Công an bắt quả tang một đối tượng có hành tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu phố A, thị

trần Đ, đây là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể, nên không xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng của án sơ thẩm: Xét thấy, trong vụ án này còn có người có tên trên tài khoản T5 là “Đỗ Nam T4” là người thuê các bị cáo làm giả các tài liệu, hiện chưa làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ đối với người có tên trên tài khoản T5 là “Đỗ Nam T4”. Do đó, các vật chứng bị thu giữ có liên quan gồm: 120 con dấu tròn Công ty, Doanh nghiệp; 45 con dấu tròn Doanh nghiệp và dấu tên Giám đốc; 01 con dấu tròn của U, quận G, TP.; 01 con dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính của Phó Chủ tịch U, quận G, TP.; 01 dấu tên Phan Thị Hoàng L; 01 con dấu số chứng thực 007996; 45 Chứng minh nhân dân; 09 Căn cước công dân; 23 cuốn phiếu xuất kho; 03 cuốn sổ hóa đơn; 01 sổ phiếu thu; 01 sổ phiếu chi; 01 sổ giấy giới thiệu, cần phải được tiếp tục tạm giữ để phụ vụ điều tra. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị giao các vật chứng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giữ để tiếp tục điều tra làm rõ trong vụ án đối với người có tên trên tài khoản T5 là “Đỗ Nam T4” và xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên được chấp nhận. Án sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ là không đúng, nên cần sửa một phần của án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

[5] Từ những căn cứ và nhận định trên: Căn cứ các điểm a và b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa một phần về phần xử lý vật chứng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí: Bị cáo Hồ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điểm a và b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc T. Giữ nguyên về hình phạt đối với bị cáo Hồ Ngọc T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, về phần xử lý vật chứng.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hồ Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 14/7/2023 đến ngày 02/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tạm giữ: 120 (một trăm hai mươi) con dấu tròn Công ty, Doanh nghiệp; 45 (bốn mươi lăm) con dấu tròn Doanh nghiệp và dấu tên Giám đốc; 01 (một) con dấu tròn của U, quận G, TP .; 01 (một) con dấu chứng thực bản sao đúng với bản chính của Phó Chủ tịch U, quận G, TP .; 01 (một) dấu tên Phan Thị Hoàng L; 01 (một) con dấu số chứng thực 007996; 45 (bốn mươi lăm) Chứng minh nhân dân; 09 (chín) Căn cước công dân; 23 (hai mươi ba) cuốn phiếu xuất kho; 03 (ba) cuốn sổ hóa đơn; 01 (một) sổ phiếu thu; 01 (một) sổ phiếu chi; 01 (một) sổ giấy giới thiệu.

Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSCG và số 25/QĐ-VKSCG, cùng ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Cần Giuộc (02);
- VKSND huyện Cần Giuộc (01);
- CQĐT Công an huyện Cần Giuộc (01);
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm